

Số: *M3* /KH-BCĐ896

Yên Bái, ngày *21* tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2020 của Ban Chỉ đạo

Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư tỉnh Yên Bái.

Để tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2020 (*ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-BCĐ896 ngày 07/5/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 Trung ương*), Ban Chỉ đạo 896 tỉnh Yên Bái xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án 896 trong năm 2020.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Đề án 896 và kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 năm 2020 của Ban Chỉ đạo 896 Trung ương.

- Các hoạt động triển khai Đề án 896 phải phù hợp với tình hình thực tiễn của các sở, ban, ngành, địa phương gắn với thời gian và lộ trình cụ thể, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

- Các hoạt động phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí. Chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 896 năm 2020

- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2020.

- Cơ quan chủ trì, tham mưu: Thường trực Ban chỉ đạo 896 tỉnh (Công an tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

2. Xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư

2.1. Tiếp tục giải quyết kịp thời các trường hợp chưa thống nhất thông tin hộ tịch cá nhân để có thông tin hộ tịch thống nhất, thu thập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.2. Tiếp tục thu thập thông tin dân cư đối với số nhân khẩu mới phát sinh, số trước đây chưa thu thập được, số thiếu trường thông tin nay bổ sung đầy đủ, số nhân khẩu tạm trú; scan số phiếu đã thu thập; củng cố, bổ sung, sắp xếp phiếu đã scan vào tàng thư hộ khẩu và cập nhật thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư:

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.3. Tổ chức kiểm tra, phúc tra đánh giá lại chất lượng dữ liệu thông tin dân cư đã được thu thập; bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa các thông tin còn thiếu hoặc chưa đúng để bảo đảm chính xác thông tin trước khi chính thức nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Thời gian thực hiện: Từ quý II đến hết năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.4. Khảo sát thực trạng nguồn nhân lực phục vụ triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; rà soát, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 03 cấp tỉnh, huyện, xã:

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.5. Khảo sát đơn vị hành chính, địa chỉ lắp đặt đường truyền, máy móc thiết bị thuộc dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai lắp đặt máy móc, trang thiết bị, đường truyền của dự án theo vị trí đã khảo sát:

- Thời gian thực hiện: Từ quý II đến quý IV năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia; Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.6. Triển khai phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đào tạo tập huấn cho cán bộ sử dụng phần mềm:

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Nhà thầu VNPT, Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

2.7. Triển khai xây dựng Đề án điện tử hóa tàng thư căn cước công dân để kết nối hệ thống căn cước công dân với cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cổng dịch vụ công để phục vụ cấp số định danh cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính:

- Thời gian thực hiện: Quý III - quý IV năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, các sở, ban, ngành có liên quan; Công an các huyện, thị xã, thành phố.

2.8. Chuẩn bị các điều kiện triển khai cấp thẻ căn cước công dân:

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Công an hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an các huyện, thị xã, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn.

3. Các hoạt động khác

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật Căn cước công dân, Chỉ thị số 07/CT-TTg, Đề án 896 và dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án 896; hướng dẫn, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện:

- Thời gian kiểm tra: Thường xuyên trong năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.3. Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án 896 năm 2020 và giai đoạn 2013 - 2020; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tiếp theo:

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020.
- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung nhiệm vụ được phân công tại Phần II Kế hoạch này và trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 896 tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản tổ chức triển khai thực hiện Đề án 896 năm 2020 tại cơ quan, đơn vị, địa phương với hình thức, giải pháp phù hợp, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

2. Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 896 tỉnh Yên Bái giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Sở Tài chính phối hợp với Công an tỉnh cân đối, thẩm định dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt việc bố trí kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo 896 tỉnh (Công an tỉnh - Phòng PC06) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 896 tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 896 Trung ương;
- Bộ Công an (Cục C06);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (NC);
- Thành viên BCD 896 tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng: CVP, PCVP (NC);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 896 tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Chiến Thắng**